

Đề kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế Việt Nam

CHU VĂN CẤP*

Kinh tế tư nhân đã được xác định là một trong những động lực, thậm chí là một động lực quan trọng của nền kinh tế ở nước ta. Tuy nhiên, cần làm sáng tỏ hơn nữa vấn đề này và tìm ra những giải pháp thiết thực nhất để kinh tế tư nhân có thể làm tốt vai trò, chức năng của mình.

Vài nét khái quát về sự phát triển của kinh tế tư nhân ở nước ta

Trước đây, theo quan niệm cứng nhắc về chủ nghĩa xã hội và nhận thức không đầy đủ về tính chất lâu dài, phức tạp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, các nước xã hội chủ nghĩa (trong đó có Việt Nam) đã áp dụng những biện pháp hành chính, cực đoan nhằm xóa bỏ nhanh chóng sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân (KTTN), nhưng trên thực tế KTTN vẫn tồn tại, phát triển dưới dạng “kinh tế ngầm”. Chỉ đến khi thực hiện công cuộc cải cách kinh tế với những hình thức và lộ trình khác nhau để chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường thì sở hữu tư nhân và KTTN mới dần dần được

thừa nhận và khuyến khích phát triển.

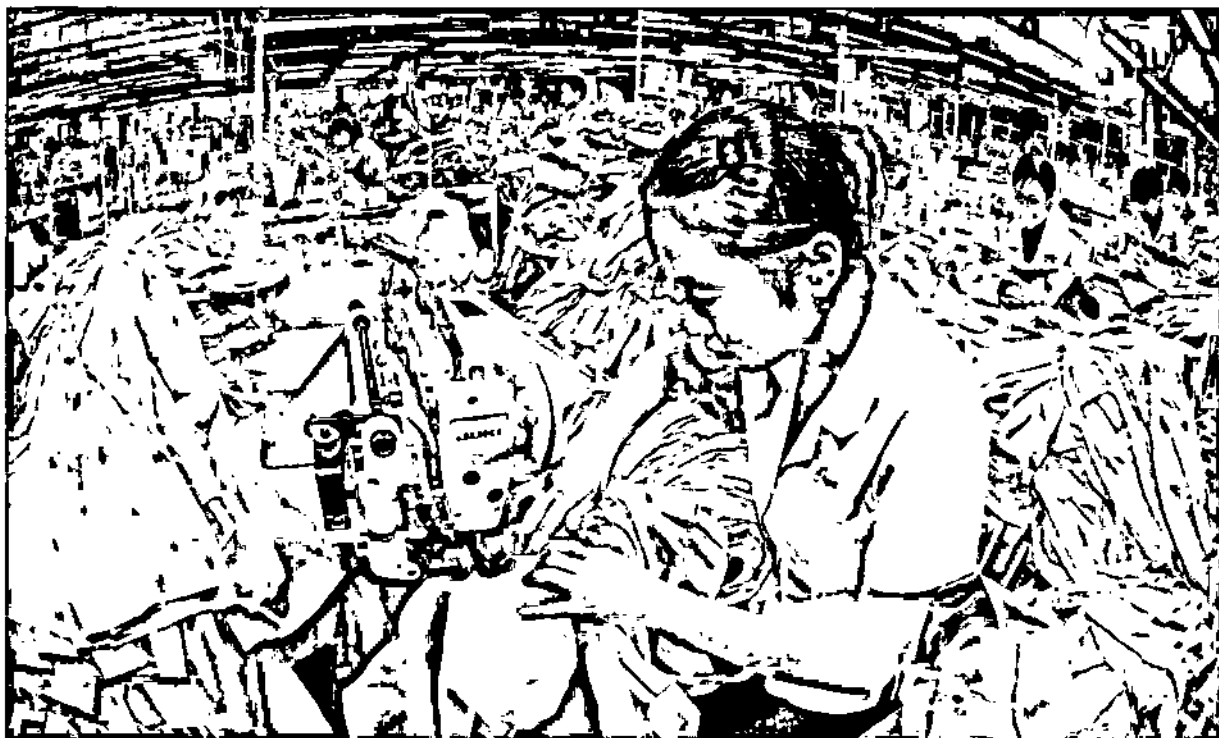
Điểm lại một cách khái quát các quan điểm cơ bản của Đảng ta về KTTN từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay, có thể thấy rằng: những “e ngại” về phát triển KTTN dần dần được “gỡ bỏ”, vai trò của KTTN ngày càng được đánh giá một cách đúng mức hơn, quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển KTTN ngày càng cởi mở, thông thoáng hơn và phát triển KTTN trở thành “chủ trương nhất quán, là vấn đề chiến lược lâu dài trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”. Cho đến nay, KTTN ở nước ta đã được phục hồi, phát triển và trở thành một lực lượng kinh tế lớn mạnh, đóng vai trò - động lực quan trọng của nền kinh

tế, góp phần vào công cuộc đổi mới nhằm xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đánh giá vai trò của thành phần KTTN trong nền kinh tế quốc dân ở nước ta, có thể nhận thấy rằng:

Thời kỳ trước đổi mới, đường lối kinh tế của Đảng là xây dựng nền kinh tế quá độ lên chủ nghĩa xã hội với cơ cấu kinh tế một thành phần xã hội chủ nghĩa, gồm 2 bộ phận: kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, được quản lý theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, còn các thành phần kinh tế khác (có KTTN) nằm trong diện phải cải tạo và xóa bỏ để tiến tới một nền kinh tế đơn

* GS, TS, nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



Kinh tế tư nhân tạo việc làm và thu hút lực lượng lao động, góp phần tích cực vào việc giải quyết các vấn đề xã hội.

ÁNH TƯ LIỆU

nhất thành phần kinh tế và phi thị trường. Mặc dù vậy, KTTN vẫn tồn tại và phát triển dưới dạng “kinh tế ngầm” hoặc được gọi với cái tên là “kinh tế ngoài quốc doanh”, “kinh tế phi xã hội chủ nghĩa”... Sự phát triển KTTN từng bước được “cởi trói”, được thể chế hóa bằng các nghị định và một số bộ luật như Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty ban hành năm 1990, dù còn sơ sài nhưng đã mở ra “hành lang” thể chế quan trọng cho thành phần kinh tế này.

Nhưng cuộc “cởi trói” về quyền kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân chỉ thực sự bắt đầu bằng Luật Doanh nghiệp năm 1999, có hiệu lực

từ ngày 1-1-2000, quy định về hình thức tổ chức kinh doanh thuộc KTTN, với hàng loạt rào cản về gia nhập thị trường được gỡ bỏ, vì vậy KTTN có những bước phát triển mạnh so với những năm trước đây. Số liệu thống kê cho thấy, chỉ trong 3 năm, từ đầu năm 2000 (khi Luật Doanh nghiệp năm 1999 có hiệu lực thi hành) đến tháng 8-2003 đã có 72.600 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh với số vốn đăng ký trên 9,5 tỉ USD, tức gấp 1,7 lần về số doanh nghiệp và gấp 4 lần về vốn đăng ký so với giai đoạn 1991 - 1999. Không phải ngẫu nhiên mà Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã đánh giá: “Khu vực kinh tế tư

nhân có bước phát triển vượt bậc so với những năm trước đây, đóng góp nhiều cho tạo việc làm mới, tăng thu nhập cho người lao động và cho ngân sách nhà nước”⁽¹⁾.

Thừa nhận và khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân

Việc phát triển KTTN thể hiện sự tôn trọng quyền tự chủ của các chủ sở hữu trong việc thực hiện hoạt động kinh doanh trong khuôn khổ luật pháp nhà nước. Quyền tự do kinh doanh của các chủ sở hữu tư nhân được tôn trọng

(1) Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 23 - 24

cùng với việc đề cao tính tự chịu trách nhiệm với kết quả sản xuất, kinh doanh. Do quyền lợi và trách nhiệm gắn liền với chủ sở hữu, nên người chủ luôn quan tâm đến hiệu quả sử dụng tài sản của họ... Tất cả những điều đó đã tạo nên động lực thúc đẩy các hoạt động đầu tư vào kinh doanh của các chủ thể KTTN. Việc thúc đẩy phát triển KTTN, khuyến khích các chủ thể KTTN làm giàu hợp pháp và góp phần làm giàu cho xã hội là cách thức quan trọng giải phóng sức sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cụ thể là, đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động; huy động các nguồn vốn trong dân, trong xã hội vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước; tạo môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và góp phần đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam... Mặt khác, sự phát triển KTTN còn tạo sức ép thúc đẩy đổi mới doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác và đổi mới quản lý nhà nước. Thông qua sự phát triển KTTN mà quyền làm chủ của nhân dân, trước hết là quyền làm chủ về kinh tế được phát huy. Đồng thời, sự phát triển KTTN đã tạo ra

đội ngũ doanh nhân năng động, có khả năng thích ứng nhanh với điều kiện cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

Qua 30 năm đổi mới, diện mạo của khu vực KTTN đã có sự thay đổi rõ rệt, số lượng doanh nghiệp tư nhân không ngừng phát triển với quy mô ngày càng rộng lớn hơn, KTTN đã tham gia ở tất cả các lĩnh vực, từ sản xuất đến thương mại, dịch vụ hay thậm chí cả những dịch vụ công... Tất cả đang đóng góp ngày càng nhiều cho kinh tế và xã hội.

Số liệu thống kê về KTTN cho thấy: 1- Hiện cả nước có khoảng 500.000 doanh nghiệp tư nhân, chiếm 90% số doanh nghiệp cả nước và khoảng 1 triệu hộ kinh doanh cá thể, tiểu chủ. Trong giai đoạn 2006 - 2015, so với kinh tế nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), khu vực KTTN (tư nhân + cá thể) đóng góp hơn 40% GDP của cả nước; 30% giá trị tổng sản lượng công nghiệp; khoảng 80% tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ; 64% tổng lượng hàng hóa và 100% giá trị sản lượng hàng hóa vận chuyển; 2- Kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 35% tổng vốn đầu tư phát triển (giai đoạn 2006 - 2010) và khoảng 36% (giai đoạn 2011 - 2015); 3- Kinh tế tư nhân là lực

lượng chủ yếu tạo việc làm mới, góp phần tích cực vào việc giải quyết các vấn đề xã hội, thu hút khoảng 51% lực lượng lao động cả nước và tạo khoảng 1,2 triệu việc làm cho người lao động mỗi năm. Hiện nay, số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong khu vực KTTN chiếm khoảng 85% trong tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế. Ưu thế nổi bật của KTTN trong giải quyết việc làm là có thể thu hút được lực lượng lao động đa dạng, từ lao động có trình độ cao đến lao động giản đơn; mức đầu tư cho một vị trí làm việc thấp hơn so với các thành phần kinh tế khác.

Mặc dù đã nhìn nhận đúng đắn và đề cao vai trò của KTTN, song vẫn cần đánh giá khách quan, công bằng sự phát triển của khu vực kinh tế này, chống tư tưởng coi nhẹ vai trò của KTTN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và chống khuynh hướng "đề cao quá mức dẫn đến tuyệt đối hóa vai trò của KTTN". Bởi, KTTN đang có sức vươn lên mạnh mẽ, đóng góp nhiều cho công cuộc xây dựng đất nước, song quy mô và nội lực của doanh nghiệp Việt Nam đa phần còn nhỏ bé và yếu kém; năng lực cạnh tranh thấp; chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chưa cao; nguồn lực tài chính và trình độ trang thiết bị kỹ thuật còn



nhỏ bé, thấp kém; năng lực quản trị còn nhiều hạn chế, đại bộ phận các doanh nghiệp thuộc KTTN chưa hoạch định được chiến lược kinh doanh dài hạn; còn tồn tại “tính tự phát”, “vô chính phủ” trong sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, khu vực KTTN hiện vẫn còn nhiều rào cản đến từ môi trường kinh doanh. Đây là những trở ngại không nhỏ cho con đường trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế Việt Nam.

Một số giải pháp để kinh tế tư nhân thực hiện tốt vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế ở nước ta

Phát triển KTTN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một xu thế khách quan. Tuy nhiên, để đưa KTTN phát triển đúng quỹ đạo, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa lại là một nhiệm vụ hết sức phức tạp, lâu dài và khó khăn. Kinh tế tư nhân chỉ có thể phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa khi Đảng và Nhà nước ta có chính sách và cơ chế, biện pháp quản lý phù hợp, không làm mất động lực phát triển của nó, nhưng cũng không để cho nó vận động phát triển một cách tự phát và ngoài vòng pháp luật.

Việc phát huy vai trò của KTTN trong cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, một mặt, phụ thuộc vào năng lực và

động cơ kinh doanh của các chủ sở hữu tư nhân; mặt khác, quan trọng hơn, phụ thuộc vào năng lực, hiệu quả, hiệu lực của quản lý nhà nước về kinh tế. Khi quản lý nhà nước về kinh tế còn yếu kém, Nhà nước luôn e ngại sự phát triển của KTTN vượt quá khả năng kiểm soát và điều tiết của mình; ngược lại, khi Nhà nước có năng lực, bản lĩnh chính trị, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả thì sẽ hoàn toàn có khả năng đưa KTTN hoạt động trong quỹ đạo đã vạch ra, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Trong giai đoạn mới, theo tinh thần, chủ trương của Đại hội XII là, tiếp tục cải thiện môi trường, điều kiện kinh doanh nhằm thúc đẩy KTTN phát triển trong điều kiện hội nhập quốc tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích tạo thuận lợi phát triển mạnh KTTN ở hầu hết các ngành, các lĩnh vực kinh tế; trong đó, chú trọng hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp; hình thành các tập đoàn KTTN đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước. Điều này là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Để hiện thực hóa chủ trương này, Đại hội XII chỉ rõ:

1- Tiếp tục thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa. Đó là “nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽²⁾.

2- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh. Trong đó, đáng quan tâm là: *Thứ nhất*, mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều phải hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng, cạnh tranh theo pháp luật; *Thứ hai*, bảo đảm quyền tự do kinh doanh các lĩnh vực mà pháp luật không cấm; *Thứ ba*, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh, tăng cường tính minh bạch đối với độc quyền nhà nước và độc quyền kinh doanh, kiểm soát độc quyền kinh doanh; *Thứ tư*, Hoàn thiện thể chế bảo vệ nhà đầu tư, quyền sở hữu, quyền tài sản. Hoàn thiện pháp luật phá sản doanh

(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 102

nghiệp theo cơ chế thị trường⁽³⁾; *thứ năm*, Hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách, thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển, vận hành thông suốt, hiệu quả các loại thị trường và bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch.

3- Các biện pháp khác:

- Tạo điều kiện cho các chủ thể sở hữu được phát huy cao nhất sức sáng tạo và tự do tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, tự do cạnh tranh, tự do trao đổi trong khuôn khổ của luật pháp và dựa trên tín hiệu của thị trường và sự điều tiết của thị trường.

- Tiến tới thống nhất các điều kiện kinh doanh và điều kiện tiếp cận các yếu tố sản xuất của các loại hình doanh nghiệp thuộc các hình thức sở hữu khác nhau. Thu hẹp các lĩnh vực đặc quyền của doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thiện cơ chế bình đẳng và không phân biệt hình thức sở hữu trong việc lựa chọn đối tượng được huy động tín dụng, được nhận sự hỗ trợ của nhà nước từ nguồn trái phiếu chính phủ, từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

- Đẩy mạnh xây dựng văn hóa kinh doanh và nâng cao trách nhiệm xã hội của mỗi doanh nghiệp. Đây chính là việc bản thân mỗi doanh nghiệp tự tạo cho mình sự ủng hộ của cộng đồng xã hội với cộng đồng kinh doanh.

- Tạo sự đồng thuận xã hội trong quan điểm nhìn nhận và đánh giá vai trò của doanh nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. *Một mặt*, nêu cao trách nhiệm của đội ngũ doanh nhân đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cùng với khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để các chủ sở hữu và các doanh nhân phát huy khả năng trong hoạt động đầu tư, kinh doanh. *Mặt khác*, cần đề cao vai trò của doanh nhân như những “chiến sĩ đi tiên phong trên mặt trận kinh tế”, có các hình thức thích hợp tôn vinh sự đóng góp của đội ngũ doanh nhân trong công cuộc phát triển đất nước.

- Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hướng tới yêu cầu mọi công dân, mọi tổ chức chính trị, xã hội, kinh tế đều phải thực hiện “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”, cần phải:

- *Mở rộng quyền tham gia của các chủ thể kinh doanh vào quá trình hình thành hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách.* Một nhà nước mạnh là nhà nước tạo được điều kiện để thúc đẩy phát triển hệ thống doanh nghiệp và đưa được chúng vào quỹ đạo chung, chứ không phải là nhà nước tư duy và hành động theo kiểu “quản được đến đâu thì mở đến đó”, “không quản

được thì cấm”. Cần mở rộng sự tham gia của “người chơi” (chủ thể kinh tế) vào quá trình hình thành các “luật chơi” và “luật chơi” đó phải được xây dựng xuất phát từ yêu cầu bình đẳng, thuận lợi cho những “người chơi” chứ không phải xuất phát từ những yêu cầu tạo thuận lợi cho “người điều khiển cuộc chơi”.

- *Hệ thống luật pháp kinh tế phải được xây dựng đồng bộ, bảo đảm tính hệ thống của các đạo luật và văn bản dưới luật phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.* Hệ thống luật pháp trong nước phải được điều chỉnh cho phù hợp với thông lệ quốc tế và các ràng buộc của các định chế kinh tế - tài chính quốc tế mà Việt Nam đã cam kết thực hiện. Và điều quan trọng, *luật pháp phải là công cụ chủ yếu của Nhà nước trong quản lý kinh tế vĩ mô*, các loại công cụ quản lý khác của quản lý nhà nước về kinh tế cũng phải được luật hóa. Hành xử theo pháp luật không phải chỉ là nghĩa vụ của các đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật, mà cũng là trách nhiệm của chính các cơ quan quản lý nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước.

(3) Xem: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sdd, tr. 105